TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 153/2020/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 08 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1165/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: ***Chị Đào Thị Thu T, sinh năm 1985***

HKTT và nơi ở: Số 24/83 , tổ 10 phường H, quận H, Hà Nội.

- Bị đơn: ***Nguyễn Cao C, sinh năm 1983***
- HKTT và nơi ở: Số 24/83 , tổ 10 phường H, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212 , 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a, d khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 30 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đào Thị Thu T và anh Nguyễn Cao C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

*** <u>Về con chung:</u>**

Chị Đào Thị Thu T và anh Nguyễn Cao C cùng xác định anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phương D , sinh ngày 20/6/2011 và cháu Nguyễn Minh Đ , sinh ngày 10/10/2015

Sau khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: giao cả 02 con chung cho chị Đào Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 05/2020 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*** <u>Về tài sản và nhà ở chung</u>:**

Chị Đào Thị Thu T và anh Nguyễn Cao C đã tự thỏa thuận theo văn bản thỏa thuận ngày 30/5/2020, việc ký văn bản thỏa thuận đã được Văn phòng thừa phát lại Ba Đình lập vi bằng số 821/2020/VB-TPLBD ngày 30/5/2020. Anh, chị không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** <u>Về nợ chung</u>:**

Chị Đào Thị Thu T và anh Nguyễn Cao C cùng xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** <u>Về án phí</u>:**

Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, chị T đ- ợc nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0005032 ngày 17/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội. Do chị T và anh C đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên chị T và anh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung. Trả lại cho chị T số tiền 11.500.000(mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0005328 ngày 23/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận* :**
- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai;
- UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 202/2009 Quyển số 01 ngày 30/11/2009);
- L- u hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Kim Cúc